

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN – NHỮNG BẤT CẬP TRONG VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM VÀ ĐIỂM MỚI TRONG SỬA ĐỔI

Đàm Phương Lan

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong hơn một năm qua dư luận, báo chí đã tốn khá nhiều giấy bút xoay quanh Luật thuế thu nhập cá nhân sắp có hiệu lực vào ngày 01/01/2009. Đây là sắc luật gây nhiều tranh cãi nhất từ trước tới nay. Điều đó cho thấy sự phức tạp cũng như ít đồng thuận, từ không chỉ người dân mà cả trong giới công chức. Đây cũng là điều dễ hiểu, bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của người dân. Trên cơ sở khái quát đặc điểm và thực trạng vận dụng pháp lệnh thuế TNCN qua sự đóng góp và những hạn chế để dẫn đến sự ra đời của Luật thuế TNCN có hiệu lực thi hành từ 1/1/2009, bài viết đưa ra một số nhận xét về những tích cực và hạn chế của Luật mới này trong quá trình vận dụng vào thực tế tại Việt Nam.

Từ khóa:

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN) – SỰ HÌNH THÀNH VÀ THỰC TRẠNG VẬN DỤNG TRONG NHỮNG NĂM QUA.

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) là loại thuế trực thu đánh vào thu nhập của mỗi cá nhân trong xã hội, trong khoảng thời gian nhất định (thường là một năm).

Bất kỳ một quốc gia nào có nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường đều coi thuế TNCN là một sắc thuế có tầm quan trọng lớn trong việc huy động nguồn thu cho ngân sách và thực hiện công bằng xã hội. Thuế TNCN trên thế giới thông thường đánh vào cả cá nhân kinh doanh và cá nhân không kinh doanh. Thuế này thường được coi là loại thuế đặc biệt vì có lưu ý đến hoàn cảnh của các cá nhân có thu nhập phải nộp thuế thông qua việc xác định miễn, giảm thuế hoặc khoản miễn trừ đặc biệt. Thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, hệ thống chính sách thuế đã được hình thành và từng bước hoàn thiện qua hai lần cải cách (năm 1990 và năm 1995). Thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam đã được áp dụng từ năm 1991 với 3 văn bản ban hành:

- Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước số 50-LCT/HĐNN8 ngày 07/01/1991 về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

- Nghị định số 119/HĐBT ngày 17/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng Quy định chi tiết thi hành pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

- Thông tư số 22/TC-TCT ngày 22/4/1991 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước và Nghị định của Hội đồng Bộ trưởng về thu thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

Qua thời gian vận dụng (1991 – 2008), pháp lệnh về thuế TNCN đã được tiến hành sửa đổi, bổ sung qua từng năm bằng hệ thống các thông tư, nghị định, pháp lệnh của Bộ Tài chính, của Chính phủ. Ngưỡng bắt đầu chịu thuế áp dụng cho người Việt Nam đã được điều chỉnh 5 lần (chưa tính những lần Chính phủ đề xuất nhưng không được Quốc hội thông qua), ngưỡng này tăng dần từ 500 ngàn đồng/tháng (áp dụng từ năm 1991) đến 5 triệu đồng/tháng (áp dụng từ năm 2004). Đồng thời, thuế suất tối đa áp dụng cho người Việt Nam cũng giảm dần từ mức 80% xuống 72%, rồi 65%, rồi 40%, để còn lại mức 35% như

* Đàm Phương Lan, Tel:

Email:

trong Luật thuế hiện tại áp dụng ngày 01/01/2009 hiện nay.

Việc ban hành và sửa đổi Luật thuế thu nhập cá nhân nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách thuế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn phát

triển. Việc áp dụng Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao trong thời gian qua là phù hợp với tiến trình phát triển đất nước, nên đã phát huy tác dụng trong quản lý và thu ngân sách. Nguồn thu từ sắc thuế này được thể hiện qua biểu sau:

Bảng tổng hợp thu thuế tncn qua các năm (Đơn vị tính: Tỷ đồng)

| Số TT | Năm | Tổng thu ngân sách | Trđó: Thuế TNCN | Chiếm tỷ lệ (%) |
|-------|------|--------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | 1995 | 53.370 | 520 | 0,97 |
| 2 | 1996 | 62.387 | 1.354 | 2,17 |
| 3 | 1997 | 65.352 | 1.482 | 2,27 |
| 4 | 1998 | 72.965 | 1.782 | 2,44 |
| 5 | 1999 | 78.489 | 1.856 | 2,36 |
| 6 | 2000 | 90.749 | 1.831 | 2,02 |
| 7 | 2001 | 102.970 | 2.058 | 2,00 |
| 8 | 2002 | 123.860 | 2.338 | 1,89 |
| 9 | 2003 | 152.274 | 2.951 | 1,94 |
| 10 | 2004 | 190.928 | 3.521 | 1,84 |
| 11 | 2005 | 228.287 | 4.234 | 1,85 |
| 12 | 2006 | 279.472 | 5.179 | 1,85 |
| 13 | 2007 | | | |

(Tổng hợp từ nguồn: World Bank và Cục thống kê)

Bảng số liệu cho thấy, trong suốt 17 năm thực hiện, kể từ khi pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao có hiệu lực đến nay, số tiền thu nộp ngân sách từ sắc thuế liên tục tăng, tuy nhiên sự đóng góp của thuế này vẫn chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 2% trong tổng thu ngân sách. Tham khảo số liệu tại các nước tiên tiến, tỉ lệ thuế thu nhập cá nhân thường chiếm từ 30% đến 50% tổng thu ngân sách của chính phủ.

MỘT SỐ HẠN CHẾ BẤT CẬP KHI VẬN DỤNG PHÁP LỆNH THUẾ TNCN Ở VIỆT NAM

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (giai đoạn 2006 – 2010), các thị trường tài chính, tiền tệ, vốn, lao động, bất động sản, khoa học công nghệ những năm tới sẽ có sự phát triển mạnh mẽ hơn. Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng nhanh tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có cơ hội đầu tư, sản xuất kinh doanh, có thêm nhiều nguồn thu nhập khác nhau: thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, từ dịch vụ và đầu tư tài chính... Bên cạnh đó,

cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế số người nước ngoài đến làm ăn sinh sống tại Việt Nam và số người Việt Nam có thu nhập từ nước ngoài cũng tăng lên. Sự đa dạng và gia tăng thu nhập của các cá nhân trong xã hội sẽ làm cho khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư ngày càng lớn. Trước tình hình trên, chính sách thuế hiện hành đối với thu nhập của cá nhân đã bộc lộ một số hạn chế:

Thứ nhất, **chưa thực sự đảm bảo công bằng, bình đẳng về nghĩa vụ thuế** vì cùng là thu nhập của cá nhân nhưng thu nhập từ kinh doanh không được trừ khởi điểm và nộp thuế theo mức 28% trong khi thu nhập từ tiền công, tiền lương trên mức khởi điểm 5 triệu đồng/tháng mới phải nộp thuế và áp dụng thuế suất lũy tiến từng phần từ 10% đến 40%; còn áp dụng biểu thuế khác nhau giữa người Việt Nam và người nước ngoài, người trong nước phải nộp thuế cao hơn người nước ngoài.

Thứ hai, **Quá nhiều giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc kê khai thuế, các thủ tục hoàn thuế.** Chỉ riêng giám trừ gia cảnh (GTGC), những quy định cũng đã làm "ù tai, hoa mắt" bởi có quá nhiều loại giấy tờ, thủ tục, hồ sơ mà người nộp thuế cần phải thực hiện và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý thuế. Ví dụ trường hợp người nộp thuế có con theo học và là người phụ thuộc thì đã cần: Giấy khai sinh, giấy xác nhận của trường hoặc bản chứng thực thẻ sinh viên, biên lai thu học phí hoặc chứng từ nộp khoản chi phí tiền học, tiền sinh hoạt phí có niên độ phù hợp với năm

tính thuế. Song có lẽ sẽ là "rủi ro" nếu như người nộp thuế được hoàn thuế. Đến đây, lại một núi công việc, giấy tờ gồm: Đơn xin hoàn thuế, bản photocopy giấy chứng minh nhân dân, tờ khai quyết toán thuế, các chứng từ khấu trừ thuế, biên lai thu thuế, chứng từ xác định tình trạng kết thúc thời gian làm việc, quyết định thôi việc, bản thanh lý hợp đồng lao động... Luật gia Hữu Dung nhận xét: Nếu một người nộp thuế phải tham gia tất cả quy trình trên thì có lẽ "cả năm chỉ đi lo thủ tục thuế". Sẽ là quá bất cập, nhiều khi, phức tạp khi một người có thu nhập, sau khi GTGC thì không còn phải nộp thuế TNCN, nhưng lại vẫn phải đáp ứng đầy đủ "núi giấy tờ" và thủ tục như trên. Rõ ràng khi đó không chỉ người nộp thuế mất thời gian, công sức mà cơ quan thuế cũng ôm cả "biển việc", mà thực chất không thu được một đồng tiền thuế nào. Nhưng sẽ là bất cập hơn khi "quả bóng" đã được đá thẳng về phía người nộp thuế, trong khi cơ quan thuế chỉ ngồi im đòi hỏi người nộp thuế đáp ứng yêu cầu phức tạp này.

Thứ ba, **Chính sách thuế hiện hành cũng chưa phù hợp với thông lệ quốc tế:** chưa có một chính sách thuế điều tiết thống nhất đối với thu nhập của cá nhân. Việc duy trì các chính sách thuế hiện hành đối với thu nhập của cá nhân sẽ hạn chế việc khuyến khích cá nhân tích cực lao động, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, làm giàu chính đáng. Việt Nam chưa có một luật thuế thu nhập cá nhân hoàn chỉnh, hiện nay thu nhập của cá nhân được điều chỉnh bởi các luật và pháp lệnh thuế khác nhau, chưa phù hợp với thông lệ

quốc tế; còn áp dụng khởi điểm chịu thuế, biểu thuế khác nhau giữa người Việt Nam và người nước ngoài. Ban hành Luật thuế thu nhập cá nhân nhằm đảm bảo ổn định nguồn lực cho ngân sách nhà nước.

Kinh tế - xã hội càng phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng thì nhu cầu chi tiêu của Nhà nước để giải quyết các vấn đề an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế ... cũng ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế dẫn đến cơ cấu thu ngân sách cũng thay đổi theo hướng nguồn thu từ tích lũy trong nước được tăng dần và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng thu ngân sách nhà nước. Thuế thu nhập cá nhân cũng sẽ góp phần nâng cao tỷ trọng thu nội địa để ổn định thu cho ngân sách nhà nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tỷ trọng thuế thu nhập cá nhân trong tổng số thu ngân sách tại các nước trong khối ASEAN, như: Thái Lan, Malaysia, Philippin... khoảng 12-16%, các nước đang phát triển khoảng 13-14%, các nước phát triển như: Mỹ, Nhật, Anh, Pháp, Đức... khoảng 30-40% tổng số thu ngân sách. Tỷ lệ thuế thu nhập của cá nhân (bao gồm cả thuế TNCN, thu nhập DN, thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất) tại Việt Nam hiện nay khoảng 4,1%.

LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ÁP DỤNG NGÀY 01/01/2009

Thời gian qua ở nước ta, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, thu nhập của các tầng lớp dân cư cũng tăng lên, nhưng khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa nhóm người có thu nhập cao và nhóm người có thu nhập thấp cũng có xu hướng ngày càng tăng (trong thời gian từ năm 1993 đến năm 2004, khoảng cách này đã tăng từ 3,7 lần lên đến 13,5 lần). Như vậy, việc áp dụng thuế thu nhập cá nhân sẽ góp phần đảm bảo tính hợp lý, công bằng, hiệu quả của hệ thống chính sách thuế và thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, đồng thời Nhà nước sẽ nắm được thông tin về thu nhập của cá nhân. Thông qua đó, vừa thực hiện động viên nguồn lực vừa góp phần phòng chống tham nhũng, lãng phí. Với ý nghĩa đó, thuế thu nhập cá nhân đã được nhiều nước áp dụng từ rất sớm,

ngay từ khi nền kinh tế chưa phát triển, thu nhập của dân cư cũng chưa cao, đến nay, đã có trên 180 nước trên thế giới áp dụng loại thuế này. Để đảm bảo phát triển kinh tế xã hội ổn định, bền vững và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, việc tiếp tục hoàn thiện các chính sách tài chính trong đó hệ thống chính sách thuế nói chung, thuế thu nhập cá nhân nói riêng là hết sức cần thiết, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phân bổ nguồn lực đồng thời giải quyết tốt các mối quan hệ giữa tiết kiệm, đầu tư và tiêu dùng, giữa tăng trưởng với công bằng xã hội và xóa đói giảm nghèo. Sau hơn ba năm chuẩn bị kỹ lưỡng với hàng trăm cuộc hội thảo và sau gần một năm công bố rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, ngày 20/11/2007, tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội nước Cộng hòa XHCH Việt nam khoá XII đã thông qua Luật thuế Thu nhập cá nhân với tổng số 79,11% số phiếu tán thành. Luật này có hiệu lực thi hành từ 01/01/2009 bao gồm 4 chương, 35 điều. Mặc dù còn những ý kiến khác nhau về Luật thuế TNCN, song có thể nói, đây là một văn bản luật được soạn thảo công phu nhất từ trước đến nay, với nhiều điểm mới so với Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và phù hợp hơn với điều kiện kinh tế-xã hội nước ta hiện nay:

Bổ sung và quy định rõ hơn về đối tượng nộp thuế: Điểm mới là việc đưa cá nhân kinh doanh vào diện nộp thuế TNCN. Việc điều tiết thu nhập của cá nhân kinh doanh theo Luật thuế TNCN thực hiện theo phương pháp lũy tiến sẽ đảm bảo điều tiết hợp lý thu nhập dân cư, quy định này đảm bảo tính thông lệ quốc tế, vì hầu hết các nước đều đưa cá nhân kinh doanh vào diện nộp thuế TNCN.

Đổi mới cách phân loại thu nhập chịu thuế để xác định nghĩa vụ thuế: Luật thuế TNCN phân loại thu nhập chịu thuế theo nguồn phát sinh thu nhập: thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập từ tiền lương tiền công, thu nhập từ đầu tư vốn, thu từ chuyên nhượng, thu từ thừa kế là chứng khoán....

Bổ sung, sửa đổi và quy định rõ hơn về các khoản thu nhập không chịu thuế.

Mở rộng diện điều tiết một cách hợp lý trên cơ sở bổ sung một số khoản thu nhập chịu thuế..

Áp dụng giảm trừ gia cảnh khi xác định nghĩa vụ thuế.

Áp dụng giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo.

Quy định giảm trừ chi phí cho cá nhân kinh doanh một cách hợp lý.

Điều chỉnh thuế suất theo hướng giảm thuế suất cao nhất, thấp nhất, và tăng bậc thuế suất; thống nhất biểu thuế đối với người Việt Nam và người nước ngoài.

Tuy nhiên thẳng thắn nhìn nhận, vẫn còn nhiều “khoảng trống” trong Luật, nếu Nghị định hướng dẫn thi hành không khóa lấp được sẽ rất dễ phát sinh sự thiếu công bằng và kẽ hở để lách luật.

Luật chỉ đánh thuế đối với những người làm công ăn lương

Thẳng thắn nhìn nhận, điều kiện cơ sở hạ tầng về kinh tế, xã hội của nước ta còn thấp, các chính sách an sinh xã hội, quy định pháp lý về thanh toán, kiểm soát nguồn thu chưa đồng bộ, người dân có thói quen sử dụng tiền mặt trong sinh hoạt, vậy khi đi vào thực tiễn, tính khả thi của Luật thuế TNCN liệu được đảm bảo đến đâu? Thêm vào đó, việc kiểm soát thu nhập của người dân đặc biệt là những người hoạt động sản xuất kinh doanh tự do, không thực hiện luân chuyển tiền qua hệ thống ngân hàng, cơ quan thuế có đảm bảo có căn cứ chính xác để đánh thuế??? Luật thuế TNCN chỉ đánh thuế đối với những người làm công ăn lương, cán bộ công chức. Điều đó dẫn đến những bất bình đẳng trong việc đóng thuế, đi ngược lại mục đích của luật là phân phối thu nhập, giảm khoảng cách giàu nghèo.

Không nên cào bằng mức giảm trừ gia cảnh

Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân, chỉ những người có thu nhập lớn hơn tổng số tiền được giảm trừ gia cảnh mới phải chịu thuế. Mức giảm trừ với người nộp thuế là 4 triệu đồng/tháng, với mỗi đối tượng phụ thuộc người nộp thuế sẽ được trừ thêm 1,6 triệu đồng/tháng. Những trường hợp này sẽ mang lại sự công bằng cho người nộp thuế, nhưng do luật chưa tính đến chi tiết các đối tượng phụ thuộc có nhiều dạng khác nhau, nên làm theo kiểu cào bằng, mỗi người phụ thuộc trừ

1,6 triệu đồng/tháng, có thể dẫn đến nhiều điểm bất hợp lý.

Bất cập về sự cào bằng giữa thành thị và nông thôn

Hiện nay, người dân và công chức sống tại các khu đô thị luôn chịu áp lực giá, phí, lệ phí, thuế... cao hơn các vùng khác. Bên cạnh đó, bản thân các điều tra xã hội học đều cho thấy Hà Nội hay TP. Hồ Chí Minh đều đã lọt vào danh sách có giá sinh hoạt đắt đỏ trong khu vực và thế giới.

Đại đa số người có thu nhập cao là ở thành phố lớn, nơi có nhiều loại và mức độ chi phí lớn. Tuy nhiên, Luật đã chưa tính hết được các yếu tố hình thành chi phí trong đời sống thực tế, không tính đến chênh lệch thu nhập như đã quy định mức lương tối thiểu phân theo vùng.

Bất cập về mức thuế lũy tiến

- So sánh với mức thuế suất, sự bất hợp lý còn rõ hơn khi mức thuế đều rất cao. Cách đánh thuế lũy tiến cao (bậc 7 lên đến 35%) thực chất sẽ phản tác dụng khi làm xói mòn sự hăng say làm giàu chính đáng; giảm năng suất lao động. Sẽ thật bất công nếu như người ta càng vất óc, vất sức ra để kiếm được nhiều tiền lại càng bị đánh thuế cao.

- Các mức thuế lũy tiến 5,6,7 trong bậc lũy tiến (tương đương với mức 25%, 30% và 35%) đã đánh vào đối tượng là người có tài, người có khả năng làm giàu. Điều đó sẽ phản tác dụng vì sự cào bằng, bình quân chủ nghĩa và thực chất là sự tước đoạt của người này để chia cho người khác.

- Mức sống của dân ta hiện rất thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới, không nên áp dụng ngay một lúc mức mức lũy tiến lên đến 35% được. Hãy so sánh với Singapore, một đảo quốc có mức thu nhập bình quân đầu người rất cao 26.892 USD (năm 2005), trong khi đó, mức thuế thu nhập cá nhân cao nhất chỉ 20%.

Bất cập về thủ tục hành chính

- Yếu tố này cũng đã được thảo luận trên nhiều diễn đàn với nhiều ý kiến khác nhau

Ngày 30/9/2008, Thông tư 84/2008/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNCN được Bộ Tài chính ban hành. Với nội dung dài hơn 60 trang, 28 biểu mẫu. Việc giám trừ gia cảnh quy định rất nhiều giấy tờ, thủ tục xác nhận cần khoảng hơn 30 loại giấy tờ. Luật gia Hữu Dung nhận xét: Nếu một người nộp thuế phải tham gia tất cả quy trình trên thì có lẽ "cả năm chỉ đi lo thủ tục thuế". Sẽ là quá bất cập, nhiều khê, phức tạp khi một người có thu nhập, sau khi giám trừ gia cảnh thì không còn phải nộp thuế TNCN, nhưng lại vẫn phải đáp ứng đầy đủ các loại giấy tờ, thủ tục như trên và rõ ràng cơ quan thuế cũng mất nhiều công sức mà thực chất không thu được một đồng tiền thuế nào.

Chi phí nghề nghiệp bị bỏ quên: Một điểm nữa mà Luật Thuế thu nhập cá nhân cũng bỏ qua là những khoản khấu trừ do đặc thù nghề nghiệp, công việc, hay đặc thù của bản thân đối tượng nộp thuế như đã có nhà ở hay chưa, đã có gia đình hay chưa... Với quy định hiện hành, đa phần những người có thu nhập thuộc đối tượng chịu thuế sẽ tập trung ở thành phố, nơi chi phí y tế, giáo dục và chi phí để tạo lập và sở hữu nhà rất tốn kém. Nếu không tính những khoản giảm trừ với các yếu tố này thì sẽ là bất hợp lý. Chẳng hạn nhiều nước, với những đối tượng chưa có nhà ở sẽ được giảm trừ một khoản chi phí thuê nhà. Như ở Mỹ, thuế thu nhập cá nhân được quy định rất tỉ mỉ: Trong đó, một số khoản được khấu trừ như tiền lãi của các khoản nợ vay học tập; tiền chi phí y tế không được thanh toán; tiền thuê chi phí cho công việc tạo ra thu nhập chịu thuế.

Luật thuế TNCN ra đời đánh dấu một nỗ lực rất lớn của Nhà nước ta, đã luật hóa được pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao đã được áp dụng hơn 17 năm qua. Luật thuế TNCN được chuẩn bị, xây dựng rất kỹ lưỡng, lấy ý kiến của nhân dân từ hơn 3 năm qua. Tuy nhiên, đây cũng là sắc luật gây nhiều tranh cãi nhất từ trước đến nay.

Tuy nhiên, Luật thuế TNCN cũng còn có những rào cản và sự phức tạp, chưa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Các nhà soạn luật cần tính toán và điều chỉnh lại cho phù hợp, nhằm tăng tính khả thi của

luật, thu hút sự đồng tình ủng hộ của mọi thành phần trong xã hội để họ tự nguyện kê khai và nộp thuế, đảm bảo sự công bằng xã hội, an sinh xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội khóa XII;
- [2]. Nghị định số 119/HĐBT ngày 17/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng Quy định chi tiết thi hành pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;
- [3]. Nghị định số 30/CP ngày 05/4/1997 của Chính phủ Sửa đổi một số điều của Nghị định số 05/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;
- [4]. Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân;
- [5]. Pháp lệnh số 14/1999/PL-UBTVQH10 ngày 30/6/1999 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao; Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước số 50-LCT/HĐNN8 ngày 07/01/1991 về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;
- [6]. Thông tư 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;
- [7]. Thông tư 12/2005/TT-BTC ngày 04/02/2005 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính
- [8]. Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân
- [9]. Trang <http://www.diendankinhte.info>
- [10]. Trang <http://www.webketoan.com>
- [11]. Trang <http://www.vneconomy.vn>
- [12]. Trang <http://www.worldbank.org>
- [13]. Trang <http://www.vietnamnet.vn/kinhte>)

SUMMARY

PERSONAL INCOME TAX – SOME INADEQUACIES IN PRACTISING IN VIETNAM AND THE NEW MODIFIED POINTS**Dam Phuong Lan****Economics and Business Administration - Thai Nguyen University*

Personal income tax law is important to proceed to social justice as it ensures equality for all obligations to the country and makes conditions for people to increase state budget, strengthen security - defense, strengthen social security, build infrastructure and develop economic. The article has been issued by three main contents: 1 - Formation of Personal Income Tax in Vietnam; 2 - The real use for the campaign; 3 - personal income tax law changes. The article has given personal points with the desire to improve its own feasibility of tax law when applied to reality.

* Dam Phuong Lan, Tel: _____, Mail: _____